

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 4 năm 2019

(V/V: Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Anh Ngọc.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Xuân Thanh - Ông Phan Đình Bảng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXX-ST ngày 10/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/QĐ-HPT ngày 21 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh ngày 28/10/1983.

Địa chỉ cư trú: xóm 1, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh ngày 20/8/1982.

Địa chỉ cư trú: Xóm 1, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Thế T cưới nhau vào tháng 4/2004, trước khi tiến tới hôn nhân, anh chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện. Chị V, anh T làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 143/2004, ngày 14/4/2004. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu theo chị Hoàng Thị V trình bày là do sau khi sống chung thì thấy tính tình vợ chồng không phù hợp, nên đã cự cãi, xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng mất tình cảm, hôn nhân rạn nứt. Do muốn níu kéo hôn nhân chị V đã nhiều lần góp ý, động viên để chồng sửa đổi tính cách lối sống, để vợ chồng tiếp tục sống với nhau. Nhưng mọi việc nỗ lực của chị không được đáp lại, mà mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra ngày càng thêm tệ, sâu sắc hơn. Mỗi lúc mâu thuẫn chị

V, anh T đã dùng những lời nói gây khó chịu ảnh hưởng về tâm lý cho vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải tại gia đình nhưng không đưa lại kết quả gì, ngược lại mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, sâu sắc hơn. Chị Hoàng Thị V thấy hôn nhân giữa hai người đã hoàn toàn đổ vỡ không thể hàn gắn, chị V đã về bên ngoại sống ly thân, cắt đứt các quan hệ đối với anh T kể từ tháng 6 năm 2015 cho đến nay. Chị V xác định đã mất hết tình cảm, niềm tin với chồng, dù có hòa giải đến đâu thì vợ chồng cũng không thể đoàn tụ, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn, chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thế T.

-Về quan hệ con chung: Vợ chồng có với nhau 01 con chung cháu Nguyễn Thế Tiên P(Giới tính: nam), sinh ngày 08/11/2004. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung được chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, thỉnh thoảng anh T mới gửi cho chị V một số tiền để chị V nuôi con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, chị V có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung của vợ chồng có đơn trình bày nguyện vọng được sinh sống trực tiếp với mẹ.

- Về quan hệ tài sản: Chị Hoàng Thị V không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thế T, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không hợp tác để giải quyết, cố tình vắng mặt, Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến, trình bày của anh để lưu tại hồ sơ. Song qua các tài liệu, chứng cứ do chị V cung cấp, xác minh tình trạng hôn nhân, con chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung cơ bản đúng như chị V trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

-Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Thế T yêu cầu chị, anh có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng anh T không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Hoàng Thị V có mặt, bị đơn anh Nguyễn Thế T vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho chị V, anh T. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị Hoàng Thị V có mặt, bị đơn anh Nguyễn Thế T tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Thế T đảm bảo đúng quy định của pháp luật, việc dẫn tới hôn nhân giữa anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 143/2004 ngày 14/4/2004. Qua đó thấy hôn nhân giữa chị V và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh T đã xảy ra ngày càng trầm trọng và sâu sắc. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được sự hòa hợp trong hôn nhân, vợ chồng không thông cảm, sống thiếu niềm tin đối với nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng đã cự cãi, va chạm xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến mất hết tình. Mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng dẫn đến hôn nhân đổ vỡ. Sau khi các bên sống ly thân cả vợ lẫn chồng đều không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng từ tháng 6/2015 đến nay. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị V và anh T thực sự đổ vỡ, tan rã, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hoàng Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thế T là có căn cứ, cần sự chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị.

[2] Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung của vợ chồng được chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh T đối với chị V không đầy đủ, đều đặn nhưng chị V đã nuôi con tốt, dạy con ngoan, con chung phát triển tốt về nhiều mặt, thể hiện người mẹ có trách nhiệm cao đối với con chung, con chung của vợ chồng có nguyện vọng được sinh sống trực tiếp với mẹ. Do vậy chị V đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là đúng, đảm bảo quyền lợi con chung của vợ chồng, nên cần chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Hoàng Thị V.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị V không yêu cầu anh Nguyễn Thế T cấp dưỡng nuôi con chung, nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Thế T cho đến lúc có yêu cầu.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Hoàng Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị V nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V được ly hôn anh Nguyễn Thế T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thế Tiến P (Giới tính: nam), sinh ngày 08/11/2004 cho chị Hoàng Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con cho anh Nguyễn Thế T cho đến lúc có yêu cầu.

Anh Nguyễn Thế T người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Buộc chị Hoàng Thị V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003592 ngày 19/3/2019 tại Chi cục thi hành án Yên Thành. Chị Hoàng Thị V đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Nơi nhận

- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã V (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc